

TƯ LIỆU DÂN TỘC HỌC

CẦN HIỂU PHONG TỤC TẬP QUÁN ĐỒNG BÀO H'MÔNG ĐỂ LÀM TỐT CÔNG TÁC DÂN VẬN DÂN TỘC

THẢO NHÌA SÙNG

Nói đến vùng núi cao, ta thường nghĩ đến người H'mông. Người H'mông có gần 850.000 người cư trú tại các tỉnh Cao Bằng, Hà Giang, Tuyên Quang, Bắc Thái, Lao Cai, Lai Châu, Yên Bái, Sơn La, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An. Đồng bào H'mông ở lưng chừng núi cao, nơi xa xôi hẻo lánh, thường từ 700 mét trở lên, có vị trí quan trọng chiến lược về an ninh quốc phòng và kinh tế. Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm giúp đỡ đồng bào H'mông về mọi mặt để tiến bộ như các dân tộc khác trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Người H'mông vốn là một dân tộc đã trải qua một thời kỳ hưng thịnh của nền văn minh lúa nước, nhưng do bị bành trướng của phong kiến phương Bắc đàn áp khốc liệt, nên đồng bào bị đẩy lên các triền núi cao sinh sống, đã để lại trong ký ức đồng bào lòng tự hào, tự tin từ xưa khư một phong cách sống phóng khoáng, quật cường bất khuất, tinh thần tự lực cánh sinh cao, ước ao có người tài giỏi cầm đầu, dẫn dắt dân tộc H'mông đi đến no ấm và hạnh phúc.

Đồng bào H'mông có những đặc điểm tâm lý và phong tục tập quán độc đáo và bản sắc văn hóa rất "H'mông". "H'mông" tức là người. Đồng bào H'mông có đặc tính:

1. Cư trú tập trung theo dòng họ huyết thống, nếu đã cùng thờ cúng một ma (tổ tiên), dù xây hay gần đều đùm bọc lẫn nhau, không kể quốc gia quốc giới, không được phép lấy

nhau trong dòng họ đó và thường có ý thức bảo vệ dòng họ.

2. Cũng giống như các dân tộc khác, người H'mông rất tôn sùng người đứng đầu dòng họ và hết sức tin tưởng vào trưởng họ. Chính vì vậy, ai nắm được người đứng đầu dòng họ có uy tín thì sẽ thu phục được người H'mông.

3. Dân tộc H'mông có lịch sử oanh liệt chống bành trướng của phương Bắc nhưng đã trải qua một lịch sử đau thương và nước mắt, nên lúc nào cũng khao khát có được người thủ lĩnh tài giỏi, anh minh, hết lòng yêu mến đồng bào mình, dẫn dắt đồng bào mình phát triển mọi mặt với các dân tộc khác. Bác Hồ kính yêu chính là vị cứu tinh của dân tộc H'mông.

4. Người H'mông sống phóng khoáng, tự lực cánh sinh, bất khuất, tự duy cụ thể, thiết thực, ngại những gì phức tạp, chông chéo, đan xen. Người H'mông vốn không thích ở vùng núi cao, không thích du canh du cư bởi lẽ "Giàu di cư sẽ nghèo, nghèo di cư sẽ chết", muốn được phát triển toàn diện như các dân tộc anh em khác, đóng góp xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

5. Người H'mông luôn coi trọng tình nghĩa và đã tin theo ai thường tin theo đến cùng, có tinh thần thượng võ và không biết đầu hàng. Tình nghĩa là tiêu chuẩn hàng đầu trong bảng giá trị của người H'mông. Người H'mông luôn sống tốt đẹp, tương trợ lẫn nhau.

Những đặc điểm ấy tạo nên những phong tục tập quán mang bản sắc của người H'mông. Trong quá trình vận động cách mạng ở vùng đồng bào H'mông, chúng ta cần nắm được phong tục tập quán của đồng bào để làm tốt công tác dân vận dân tộc của Đảng.

Ở vùng dân tộc H'mông, có một số phong tục tập quán chủ yếu:

1. Kiêng kỵ ở bản:

Những ngày trong bản có cúng thần, cúng tổ tiên thì ngay đầu đường vào bản thường cắm lá xanh, tấm phên đan mắt cáo, v.v... khi ấy, người lạ không được vào, chỉ có người cùng dòng họ mới được vào nhà.

Những khu rừng già có cây cổ thụ được đồng bào thờ cúng, coi là khu rừng cấm. Nếu có người lạ xâm phạm khu rừng cấm sẽ bị cả cộng đồng phản đối. Vì vậy, khi đến công tác ở bản người H'mông, cần tìm hiểu và tôn trọng những luật tục bảo vệ rừng cấm và biết được cây to được bà con thờ cúng.

Chỗ mái hiên nhà khi có cấm một chùm lá xanh, một phên hình mắt cáo, khách tuyệt đối không được vào trong nhà, chỉ ngồi ở ngoài sân. Tốt nhất là khi đến nhà nên hỏi xem gia đình có kiêng kỵ gì không và khéo léo xin lỗi.

Trong nhà, ngoài bàn thờ tổ tiên, bà con còn thờ thần cột nhà chính và thần cửa. Có một số dòng họ cấm khách lạ đi qua nơi bếp núc và buồng ngủ chính, không được tự ý chui vào buồng và trèo thang lên gác.

2. Giống như dân tộc Dao, dân tộc H'mông tiếp khách ăn cơm uống rượu cũng có những quy định nghiêm ngặt khi ngồi ăn và uống:

Người H'mông tiếp cơm khách ở bàn thấp đặt ngay giữa nhà thuộc gian giữa, gần nơi thờ tổ tiên. Dãy ghế đặt phía đầu bàn, nơi ngồi quay lưng về phía bàn thờ chỉ dành cho khách quý hoặc gia chủ trong bữa cơm hôm đó. Dù ta được gia chủ kính trọng mời vào ngồi vị trí đó, ta nên mời một người khác cao tuổi nhất hoặc chủ nhà vào ngồi hoặc cùng ngồi. Hàng ngày, vị trí này chỉ dành cho bố, khi bố mất thì để trống khi có khách quý và trưởng họ nhiều tuổi.

Khi ăn uống, ta phải chờ chủ nhà mời, chủ nhà cầm chén rượu hay bát rượu mời, khách mới được cầm lên và chúc tụng cùng với lời

cảm tạ ngắn gọn. Người H'mông rất quý bát cơm và chén rượu. Cơm ngon và rượu chỉ dành tiếp khách quý. Bình thường, người H'mông không uống rượu và không uống nhiều rượu. Khi có người đang gấp, khách đừng đưa đĩa vượt lên trên tay hay chui lườn qua tay người khác.

Họ Giàng (tức họ Dương) kiêng không ăn tim của các con vật. Câu chuyện thương tâm của họ Giàng như thế này: "Xa xưa lắm rồi dòng họ Giàng họp lại bàn việc thờ cúng tổ tiên, ông trưởng họ mổ một con lợn to, mọi người ăn uống vui vẻ sau thờ cúng, nhưng mọi người ngơ ngác hỏi nhau: Quả tim đâu? Quả tim chỉ dành cho người cao tuổi và có vai vế trong dòng họ. Tổ ý nghĩ ngờ cho đứa con trai duy nhất của ông trưởng họ đã ăn vụng. Người bố hiểu ý, gọi con trai mình ra sau nhà gặng hỏi, cậu ta khẳng khăng không nhận, ông bố liền mổ bụng đứa bé bới tìm quả tim lợn, nhưng không thấy đâu cả. Mọi người ăn gần cạn chảo thịt lợn thấy quả tim lợn chìm dính đáy chảo. Lúc ấy, mọi người biết tin ông trưởng họ đã mổ bụng con trai yêu quý duy nhất của mình để tìm quả tim lợn, tổ lòng trung thành với dòng họ... Cả dòng họ khóc lóc và cùng thề nguyện từ nay cả dòng họ Giàng sẽ không ăn tim của bất cứ con vật nào, ai ăn không phải là họ Giàng và sẽ mắc tội sỉ nhục cả dòng họ". Cho nên, khi mời cơm người họ Giàng trong dân tộc H'mông, ta đừng nên bày quả tim ra mâm và không được mời họ ăn tim.

Khi mình đã uống cạn chén, không muốn uống nữa vẫn phải để nguyên chén hay bát. Nếu gia chủ định rót thêm lượt thứ hai, dù ta có uống được nữa hay không, ta cứ để yên cho rót, vì người H'mông ý niệm rót rượu một lần là rót cho ma. Khi gia chủ rót đến lần thứ ba, nếu ta không muốn nữa, ta dùng một tay che miệng chén hay bát, tay kia nâng cổ chai rượu lên và có vài lời từ chối. Tuyệt đối không được úp chén hay bát xuống mâm,

làm như vậy sẽ gây phiền lòng cho gia chủ và mọi người trong mâm.

Chén hay bát rượu mình uống không hết hoặc không uống được nữa, ta cứ để nguyên ở đó, không được tự rót vào chén hay bát của người khác bởi vì có người kiêng không uống rượu thừa. Cần có người được nhờ đồng ý uống giúp hoặc có người chủ động san rượu của bạn cho mọi người trong mâm. Nếu có người trong mâm tỏ không vui bạn cần xin lỗi và không được nói thêm gì vì khuyết điểm chính thuộc về bạn - bạn là quý khách cơ mà!

Khi trong mâm còn người ăn, ta chớ có chòng bát đĩa, cốc chén lên nhau vì sẽ bị hiểu nhầm là xua đuổi người đang ăn. Người nhà sẽ làm việc đó.

Khi ăn cơm, uống rượu trong nhà người H'mông phải hết sức thận trọng, không được để rơi bát đĩa, thìa và làm vỡ, nhất là trong đám cưới và ngày Tết. Nếu bạn đã sơ xuất đánh rơi hoặc làm vỡ thì hãy im lặng nhặt bỏ đi, gia chủ sẽ có vài "lời giải" và chúc điều tốt lành.

Không được tự ý cầm đầu gà, chân gà để xem và ăn vì gia chủ còn xem bói và chỉ để người được kính trọng ăn. Còn đùi gà, vịt, miếng thịt to thường dành riêng cho trẻ em.

3. Cần thận trọng và kiên nhẫn khi quan hệ với gia chủ:

Đừng tự tiện sờ vào đầu người lớn và trẻ em H'mông vì đỉnh đầu là nơi trú ngụ của hồn, vía.

Tắm rửa cho các cháu, được gia chủ đồng ý mới được làm. Vì nhiều khi ta làm việc tốt nhưng lại dễ gây cho gia chủ hiểu lầm.

Con gái H'mông rất coi trọng sự tế nhị, kín đáo, lịch sự trong giao tiếp. Đây là điểm quan trọng cần đặc biệt chú ý đối với cán bộ trẻ chưa vợ, chưa có người yêu đến công tác ở vùng đồng bào H'mông, nếu muốn làm quen không nên ngồi sát vào bạn nữ, không bông đùa, trêu ghẹo. Vì nhớ bạn nữ đã có người yêu, thậm chí đã có chồng, dễ xây ra hiểu

lầm, mâu thuẫn với thanh niên trong bản, làm ảnh hưởng đến kết quả công tác của cán bộ.

Phụ nữ H'mông có tình yêu đậm thắm, thủy chung, tin yêu người mình yêu, khi đang yêu họ chỉ tâm sự với người mình yêu và ném pao pao với người đó và quyết tâm lấy được nhau. Do đó, khi tình yêu đổ vỡ, niềm tin bị lợi dụng, người con gái H'mông sẵn sàng ăn lá ngón tự tử, nhảy xuống sông suối tự vẫn. Các cán bộ trẻ, chiến sĩ bộ đội biên phòng cần hiểu điều này.

4. Khi trong nhà có người ở cũ, gia đình kiêng đến một tháng.

Gia chủ thường cắm lá xanh ngoài cửa ra vào nhà. Khi đó, nếu gia chủ đồng ý cho khách vào nhà, phải cởi bỏ dép ra ngoài, chỉ đi chân đất vào nhà.

Khi tròn tháng, người H'mông làm lễ đặt tên rất long trọng cho con và liên hoan vui vẻ. Ông bà ngoại rất quý cháu ngoại và tặng nhiều quà. Cán bộ đến gặp cần có ít tiền hoặc vài mét vải đẹp để chúc mừng.

Ông cậu thường tặng cho cháu một con dao găm rất đẹp hoặc có khi biếu một khẩu súng tượng trưng cho cháu trai lớn lên, sẽ là một con người thượng võ. Nếu là cháu gái, được bà ngoại tặng cho lá cờ đẹp được đan bằng trúc vàng, được vòng bạc, hoặc cái dù thêu thùa công phu.

5. Lễ tang của người H'mông cần được biết để xử cho đúng khi đến thăm viếng, chia buồn với gia đình và dòng họ của người đã khuất. Giống như các dân tộc khác, đám ma là nỗi đau buồn nhất, đau đớn khôn người của đồng bào H'mông. Khi có người vừa tắt thở, gia đình bắn ba phát súng báo hiệu cho dân bản, họ hàng gần xa và ông trời biết.

Người chết được buộc lại cẩn thận để nằm trên một cái giá đỡ gọi là Nênh đá (ma ngựa) ở chính gian giữa để mọi người đến thăm viếng. Trước khi đặt lên đó, người chết được

một người thổi khèn thổi bài khèn tất thờ và bài khèn chỉ đường lên trời về với tổ tiên.

Người chết được để tang từ 3 đến 13 ngày tùy tuổi thọ và vai vế. Mỗi ngày, thầy khèn, thầy nỏ và thầy súng đi 7 vòng (đối với nam chết) và 9 vòng (đối với nữ chết) xung quanh nhà để đuổi ma tà gọi là Trang Tro (dụng quân tụ nghĩa và diễu hành phô trương sức mạnh). Tục đuổi “giặc ma” này có xuất sứ do giặc hay đến ăn cướp khi có đám ma. Nghi lễ này được tiến hành mỗi ngày 3 lần (sáng, trưa, chiều) và mỗi lần đi vòng xung quanh nhà phải bắn một phát súng. Người ta tổ chức thành đội hình như đội hình ra trận hẳn hoi. Người thổi khèn đi trước, sau đó là người thổi tù và, tiếp đó là những người cầm nỏ, cầm súng, cầm đai đeo, cầm mai, cầm kiếm, lá chắn... đến trước cửa chính thổi 3 hồi tù và bắn súng...

Mười ba ngày sau khi chết, người H'mông làm lễ thả hồn gần giống như đám tang, nhưng chỉ tiến hành trong một ngày. Người già chết thường được mổ trâu, bò, được coi như tấm lòng hiếu thảo của con cháu, dòng họ, với ý nghĩa để người chết đem đi nuôi.

Khi chôn cất, người chết thường được trưởng họ dùng kéo cắt thủng hết quần áo, khăn len, đồ trang sức và căn dặn: “Nếu người Hán hỏi mượn áo thì bảo đã rách, hỏi mượn quần bảo đã cũ, hỏi mượn giày bảo đã thủng...” vì ngày xưa sau khi chôn cất, họ thường đến đào mồ lấy đi những trang phục tốt.

6. Vấn đề dòng họ trong dân tộc H'mông có những sắc thái, đặc trưng riêng so với các dân tộc khác.

Cùng dòng họ là coi nhau như anh em một nhà, người này chết ở nhà người kia được, sinh nở ở nhà người cùng họ được. Mỗi dòng họ đều có sự ràng buộc chặt chẽ với nhau.

Dòng họ có trưởng họ, ông là người có uy tín lớn và nếu không phạm sai lầm gì thường làm đến hết đời và sẽ cử người khác thay thế khi chết. Người trưởng họ là người có đủ mấy điều kiện; nắm vững và thông thạo nghi lễ trong đám cưới, đám tang, thờ cúng... của dòng họ mình; thực sự công tâm, công bằng, không thiên vị, không tham làm vụ lợi, cư xử tốt với mọi người trong dòng họ; thương yêu, đùm bọc, bênh vực người trong dòng họ mình; ăn nói giỏi giang, có đủ lý lẽ giao thiệp trong dòng họ, ngoài dòng họ và các quan chức trong xã hội.

Người đứng đầu dòng họ có vai trò rất quan trọng, mọi người trong dòng họ đều tin yêu và làm theo ý kiến của người trưởng họ. Đây là một vấn đề quan trọng khi tiến hành vận động cách mạng ở vùng đồng bào H'mông. Chúng ta cần quan tâm vấn đề này.

Tim hiểu, nghiên cứu và cải tiến phong tục tập quán các dân tộc, trong đó có dân tộc H'mông là một vấn đề quan trọng để tiến hành xây dựng xã hội mới văn minh, hiện đại. Mỗi dân tộc có phong tục tập quán riêng. Các phong tục tập quán này tạo thành bản sắc văn hóa, tâm lý và chuẩn mực ứng xử của từng dân tộc. Thực hiện chính sách dân tộc, làm tốt công tác dân vận, đòi hỏi đội ngũ cán bộ công tác ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi cần phải am hiểu tập quán, phong tục của mỗi dân tộc.

(1) (2) Cao Trung Ngọc, *Thần ở Tây Bắc Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, H. 1978, tr. 62 và tr. 230.